



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LIONG CHI THANH
Last Middle First

Current Address 522 XÔ VIỆT NGHỆ TINH F.25 Q. BÌNH THẠNH VN

Date of Birth 12.12.46 Place of Birth CHOLON VN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieut.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-25-1975 To 4-27-1981

3. SPONSOR'S NAME: KHUU BINH TAN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN CHÍ THÁNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 Nguyễn Thị Trữ	1955	Wife
2 Lương Thế Hiền	1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 29.8.88

Kg: Hội Gia Đình Tù Nhân
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635

Trích yếu: V/v đề đơn xin nhập cảnh Mỹ cho
Khân nhân

Tôi vừa nhận được thư và đơn xin nhập cảnh Mỹ qua
chứng trình ODP theo diện cũn tù nhân chính trị của
Đức chầu: Liên Trung Ủy CTCT Lưỡng Đế Thành.

Vậy nhờ quý Hội vui lòng giúp đỡ điền tên của chầu
tôi trong danh sách của quý Hội và nhờ quý Hội
vui lòng chuyển hồ sơ gia ODP Bangkok.

Chúng tôi sẽ vui lòng hoàn tiền phí tổn trong việc
chuyển hồ sơ này. Vậy quý Hội từ chối từ
đề hoàn trả lại cho quý Hội.

Nếu cần thêm chi tiết, xin liên lạc với tôi
theo địa chỉ sau:

- Khuynh Bình Tân

Thân ái,
Khuynh

HO CHI MINH CITY, August 01 - 1968.

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Panjabum Building
South Sathorn Road
Bangkok 10.120 THAILAND.

Attention : Potential CAT3
Potential : WK List Candidate

FROM : LUONG CHI THANH, born December 12 - 1946 at
Cholon (South Viet Nam).

ADDRESS : 322 Số Việt Nghệ Tĩnh, P.25 - Q.Bình Thạnh,
Ho Chi Minh City - Viet Nam.

SUBJECT : PETITION FOR THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
FOR THE U.S.A

Dear Sir,

I wish to apply for the Orderly Departure Program.

Name : Luong Chi Thanh.

Birth date : December 12 - 1946 at Cholon, South Viet Nam.

Sex : Male.

Nationality : Vietnamese.

Religion : Buddhism.

Country to be settled in : U.S.A

Background : I had served the Republic of Viet Nam from June 14-1968
to April 30 - 1975...

If my petition is accepted; I go with my family.

Family status : Married with one son.

Foreign language : English.

Education : - Thủ Đức Infantry school graduate.
- The twelfth form graduate.

Closest relative in U.S.A : a/ Name : KHUU BINH TAN.

b/ Relationship : Cousin.

c/ Address :

U.S.A

Closest relative in Australia : a/ Name : LUONG BINH NGOC.

b/ Relationship : Sibling.

c/ Address :

Re-education : From June 25 - 1975 to April 27 - 1981 at Trang Lớn
(Tây Ninh Province) South Vietnam; 330B Hàm Tân (Thuận
Hải Province) (05 years - 10 months).

Position held : - Chief of Commander Company 4/452 Định Tường Sector.
- Lieutenant (Pay-war Gia Định Sector south Vietnam)?

Last Rank : Lieutenant - Serial number : 66/168.531

According to your humanitarian policy and based on the
~~spirit of the humanitarian act~~ that permits the re-educated prisoners
who were released from concentration camp to immigrate in U.S.A

I request for your assistance and intervention with the Socialist Republic of Viet Nam so that I may be authorized to leave Viet Nam for U.S.A under the O.D.P

Relatives to accompany with me :

No : Full - Name : Dob : Pob : Address : Profession

01 : LUONG CHI THANH : Dec. 12: Cholon : 522 Số Viết Nghệ Tĩnh: Operator.
: : 1946 : (South : P.25-Q. Bình Thạnh :
: : : Vietnam): Ho Chi Minh City. :
02 : NGUYEN THI THU : Nov.29:: Gia Định: 174/1 Ấp Bình Chánh2 : Tailoress.
: : 1955 : (Saigon): Hiệp Bình Village : (My wife)
: : : Thu Đức District :
03 : LUONG THE HIEN : 1974 : Gia Định: 522 Số Viết Nghệ Tĩnh: Pupil.
: : : (Saigon): P.25-Q. Bình Thạnh : (My son)
: : : Ho Chi Minh City. :

With the above details, I think I can supply you with more information if needed.

My reason for this petition, because I have obstacles and difficulties in much aspects.

I hope to have your consideration as soon as possible, I remain.

Respectfully yours.

Enclosed :

- A release order from the reform camp.
- A birth certificate.
- My wife 's birth certificate.
- My son 's birth certificate.
- A married certificate.

LUONG CHI THANH.

Mailing - Address :

TO : Mr Luong Chi Thanh.
552 Số Viết Nghệ Tĩnh
P. 25 - Q. Bình Thạnh
Ho Chi Minh City.

VIET - NAM.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành, phố Hồ Chí Minh
Quận, Huyện Cầu Giấy
Xã, Phường Thị trấn Cầu Giấy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 15
Số 01

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Thanh
Sinh ngày 29.11.1955
Quê quán Thị trấn Cầu Giấy
Nơi đăng ký thường trú 174/1
Thị trấn Cầu Giấy - Xã thị trấn Cầu Giấy
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020289950

Họ và tên người chồng Nguyễn Thị Thanh
Sinh ngày 11.12.1946
Quê quán TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký thường trú Tam Tú, 522
Võ Việt Nghệ Tĩnh P. 23 Q. Bình Thạnh
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 1018/GAT

Kết hôn ngày 02 tháng 8 năm 1980

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



LỊCH SAO ÁN DÂN

Theo bản án số 11/LH ngày 15.6.1983 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thành
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ kiện xin ly hôn giữa tương tự:

* Một bên là: LƯƠNG CHÍ THÀNH 37 tuổi. Nghề nghiệp: thợ sửa xe Honda.
Trú tại: 522/70 việc nghệ Tĩnh Phường 2) QUẬN BÌNH THÀNH.

* Bên kia là: TRẦN THỊ MINH KÍNH (vắng mặt tròn ra nước ngoài).

- Căn cứ tiền 26,31 luật hôn nhân gia đình ban hành ngày 13.1.1960

- Căn cứ ti ếu 16 luật tố tụng Tòa án nhân dân công bố ngày 13.7.1981
quy định thẩm quyền Tòa án nhân dân cấp quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THÀNH

() QUYẾT - BÌNH

1/- VỀ QUAN HỆ VỢ CHỒNG: Tuyen xử anh LƯƠNG CHÍ THÀNH tực ly hôn với chị
- TRẦN THỊ MINH KÍNH.

2/- VỀ CON CHUNG: Tuyen xử anh LƯƠNG CHÍ THÀNH tực tiếp tục nuôi dưỡng
trẻ LƯƠNG THẠNH MIỀN 9 tuổi.

3/- VỀ TÀI SẢN: không có gì giải quyết.

Tuyen án phí 30 tng anh THÀNH tng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị TRẦN THỊ MINH KÍNH (tròn ra nước ng
ngoài). Báo cho tương tự LƯƠNG CHÍ THÀNH biết tực quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày
kể từ ngày tuyen án. Riêng chị KÍNH biết tực quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể
từ ngày tuyen án. ./.

HỘI TÁM NHÂN DÂN

PHẠM THỊ NH - LÊ QUYẾT CHIẾN

(tả ký)

CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

VŨ THANH TÂN

(tả ký)

TRƯỞNG SÁCH Y CHỈ ÁN
Ngày 20.6.1983
THỦ PHẢN

(tả ký)

VŨ THANH TÂN

Sao y bản trích sao.

Ngày 30 tháng 9 năm 1986

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THÀNH

THỦ PHẢN



NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

M. 30

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1955

Số hiệu 136

Quốc chủ:

Vợ chồng tôi ký tên dưới đây có hai nhơn chứng đồng lòng nhận đủ-con tư sanh này tên Nguyễn thị Trữ là con chánh thức của chúng tôi do theo hôn thú lập ngày 20-11-58 tại Hiệp bình xã số hiệu 46.

Chồng: Nguyễn văn Khai

Vợ: Nguyễn thị Đậu

Chứng:

1: Lê văn Sâm

2: Nguyễn-văn Bộ

(Ký tên)

Hiệp bình xã 20-11-58

U.V. Hộ tịch

(Ký tên)

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN THỊ TRỮ
Phái	NỮ
Ngày hai	mười chín tháng mười một năm một nghìn
Sinh	chăm trăm năm mươi tám
(Ngày, tháng, năm)	Bảo sanh Gia định
Cha	Nguyễn văn Khai (có khai hôn nhân)
(Tên, họ)	Làm ruộng
Nghề	Làng Hiệp bình xã
Cư trú tại	Nguyễn thị Đậu
Mẹ	Buôn bán
(Tên, họ)	Làng Hiệp bình xã
Nghề	//
Cư trú tại	
Vợ	
(Chính hay thư)	

Trích y bản chính: năm 1955

KIẾN-THỊ:

XÃ TRƯỞNG,

Hiệp bình xã, ngày 10 tháng 10 năm 1972

Lê Văn Bộ kiêm Ủy viên Hộ tịch



(Signature)
Nguyễn-văn-Chíp

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4306/BNV/HC/79

ngày 3-8-70.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/PS

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO

Số 62, Tr 1

GIẤY KHAI SANH

Số

Quyển số

LƯU NGHĨA THIÊN

Số

Họ và tên

Nam, nữ

Sinh ngày
tháng nămNgày mười một, tháng mười hai, năm một
chín bốn sáu, (11-12-1946)

Nơi sinh

Đường Amang Rousseau

KHAI VỀ CHA MẸ

CHA
LƯƠNG CHÍ HÙNGMẸ
LIU PHUNG XÝHọ, tên, tuổi hoặc
ngày, tháng, năm sinh

Dân tộc

Quốc tịch

Thợ may

không nghề

Nghề nghiệp

Nơi ĐKKK thường trú

Đường

Đường

cha là tuổi

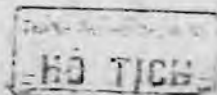
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiChị em : đã kết hôn với Trần Thị Minh
sinh tại 33 Saigon ngày 26-5-1971 BT

33

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày tháng năm 196

Chị em, đang ở, gửi về nhà

Ngày 22 tháng 5 năm 1964
TÀI LƯU ĐKKK ký tên đóng dấu

MEU HTZ/P3

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

56 55.35

Օգտե՛ք ռճ

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN VĂN HIỂN		Nam, 2001 Năm
Sinh ngày tháng năm	Mười bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tư		
Nơi sinh	BV. Nguyễn Văn Học GD		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên ruột (hoặc ngày, tháng năm sinh)	NGUYỄN CHÍ THƯỜNG	TRẦN THỊ ANH HUYỀN	
Dân tộc			
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKKK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng nhận hoặc CNCC của người đứng khai			

Nhân thực sao y bản chính

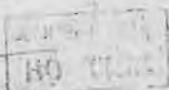
7205 11/5/1968

2. 1994. 52

Định kỳ, ngày 22 tháng 6 năm 19874

TM UBND _____ KẾ TỜ, ĐĂNG ĐÃ:

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1088/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

28/4

SH SLD

GIẢI RA TRẠI

Theo thông tư số 556-ĐCA ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thí hành án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1961
Của: Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lương Chí Thành

Họ, tên thường gọi:

Họ tên ở danh

Sinh ngày 11 tháng 1 năm 1946

Nơi sinh: Chợ Lớn

Nơi bắt khi bị bắt: Xã Lộ Việt Nghệ Tĩnh, P.25, Bình Thạnh, TP. HCM

Can tội: Trung úy Trun; tội trưởng Tân lý chiến.

Đi bắt ngày 26/6/1975 An phạt: TTTT

Theo quyết định: vào số ngày - tháng năm của:

Đã bị tạm: an, công, thành năm tháng.

Đã được giảm án: lần công, thành năm tháng.

Nay và cư trú tại xã Lộ Việt Nghệ Tĩnh, P.25, Thụ 3, Tổ 27, Bình Thạnh,
nhận xét thu: hộ quả trình cải tạo: TP. Hồ Chí Minh

Trong thời gian cải tạo ở trại Anh Thành đã tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (tức hai tháng).

- Thời hạn đi đường: 2 ngày (tạo từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngôn từ phải

Của: Lương Chí Thành

ngày 28 tháng 4 năm 1981

Lưu Thủ

Người cấp

giấy

SỞ Y TẾ CHÁNH
TRẠI THỦ ĐỨC
CHUYÊN SỬA SẴN XÚ



THỦ TƯỚNG ĐOÀN TẠCH
THÀNH THỦ KÝ

Trần Trọng Tuấn

HO CHI MINH CITY, August 01 - 1968.

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Panjabhuh Building
South Sathorn Road
Bangkok 10.120

Attention : Potential CAT3
Potential : WK List Candidate

THAILAND.

FROM : LUONG CHI THANH, born December 12 - 1946 at
Cholon (South Viet Nam).

ADDRESS : 522 Sô Viêt Nghệ Tĩnh, P.25 - Q.Bình Thạnh,
Ho Chi Minh City - Viet Nam.

SUBJECT : PETITION FOR THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
FOR THE U.S.A

Dear Sir,

I wish to apply for the Orderly Departure Program.

Name : Luong Chi Thanh.

Birth date : December 12 - 1946 at Cholon, South Viet Nam.

Sex : Male.

Nationality : Vietnamese.

Religion : Buddhism.

Country to be settled in : U.S.A

Background : I had served the Republic of Viet Nam from June 14-1968
to April 30 - 1975...

If my petition is accepted; I go with my family.

Family status : Married with one son.

Foreign language : English.

Education : - Thủ Đức Infantry school graduate.

- The twelfth form graduate.

Closest relative in U.S.A : a/ Name : KHUU BÌNH TÂN.

b/ Relationship : Cousin.

c/ Address

U.S.A

Closest relative in Australia : a/ Name : NGUYEN BINH NGUYEN.

b/ Relationship : Sibling.

c/ Address :

Re-education : From June 25 - 1975 to April 27 - 1981 at Trảng Lớn
(Tây Ninh Province) South Vietnam; 830Đ Hàm Tân (Thuận
Hải Province) (05 years - 10 months).

Position held : - Chief of Commander Company 4/452 Định Tường Sector.
- Lieutenant (Psy.war Gia Định Sector south Vietnam)?

Last Rank : Lieutenant - Serial number : 66/168.531

According to your humanitarian policy and based on the
spirit of the humanitarian act that permits the re-educated prisoners
who were-released from concentration camp to immigrate in U.S.A

VIET - HAM.

BỘ HỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1098/GHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

GIAY BA TRAI

Theo thông tư số 45b-ĐCA ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
 Thi hành án văn, quyết định thụ số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1981.
 Của: Bộ Nội Vụ.

Hãy cấp giấy tha cho anh chị có tên sau đây:

họ, tên khai sinh: Leong Chai Thanh

họ, tên thường gọi:

Họ tên bị can:

sinh ngày 11 tháng năm 1946

Nơi làm: Chợ Lớn

đời chúng tôi khi bị bắt: sau đó Việt Nam Cộng Hòa, 25. Bình Định, 27.10.72

Can tới: Trung úy Trung, Đại trưởng Ban lý chiến.

Ngày 06/6/1973

Ngày viết lịch: 17/10/2007 Ngày: 17/10/2007 Tháng: 10/2007 Năm: 2007

ಮೆ ದಿ ಲೂ. ಸಿ: ಸಿ.ಎಂ. ಪಿ.ಎಂ. ಸಿ.ಎಂ. ಸಿ.ಎಂ.

Đã được giám sát: Lầu cộ, thành đạo thặng.

hay về cư trú tại 522 ấp Việt Nghệ Tĩnh, P.3, Chu 3, T.6 47, Bình Thạnh.
nhân xét thu 10 qua trình cai tạo: TP. Hồ Chí Minh

Trong thời gian cải tạo ở trại An Thành đã tận dụng bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- thời hạn quản chế: 12 tháng (tính hai tháng)

- thời hạn đi đường: 02 ngày (từ 08 giờ sáng đến 08 giờ sáng ngày hôm sau)

tiền và lương thực di chuyển đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

(Chàng được đi thả trong vùng biển)

Lần tay nắm trở phải

مجلس

Ngày 27 tháng 4 năm 1951

Page 11

உய்யுண்டு உ உ உய்யு
உய்யு



SAC Y BAN CHANH
NGUYEN VAN TAI
NGUYEN VAN TAI

~~CONFIDENTIAL~~

James Henry Evans

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bộc Lộ — Tự Do — Hạnh Phúc

Mô: 112/75

Xã, thị trấn: _____

Thị xã, huyện: _____

Thành phố, tỉnh: _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH

Số: 5536

Quyển số: _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN VĂN HỮU		Nam, Nữ: Nữ
Ngày sinh tháng năm	Ngày 11/5/1968, tại xã, thị trấn, huyện, tỉnh		
Nơi sinh	Xã, thị trấn, huyện, tỉnh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên cha, mẹ	Nguyễn Văn Hữu	Trần Thị Lan	
Dân tộc	Việt Nam		
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKKK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

Nhận được bản sao y bản chính

Ngày 11/5/1968

Ch. Lữ Đoàn B1

Đã ký, ngày 12 tháng 5 năm 1968

TM UBND

Ch. Lữ Đoàn B1

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO

0062, Trĩ

GIẤY KHAI SANH

55 _____

Quận số _____

LƯU NGUYỄN THẠNH

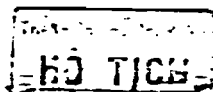
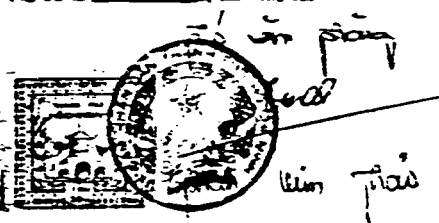
Họ và tên	Nam, nữ	
Sinh ngày tháng năm	Ngày mười một, tháng mười một, năm một chín bốn sáu, (11-12-1946)	
Nơi sinh	ĐƯỜNG ANHANG ROUSSEAU	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA LƯƠNG CHÍ HỒNG	MẸ LƯU PHỤNG KỲ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch	Thợ may	không nghề
Nghề nghiệp	Đường	Được
Nơi ĐKKK thường trú	Chợ 16	buổi
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Chị em: Đã kết hôn với Trần Thị Bình sinh tại 21 Saigon ngày 26-5-1971 DT	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký tự _____

Chị em đang làm, ghi rõ chức vụ

Ngày 22 tháng 1 năm 1974
TÊN LƯU NGUYỄN THẠNH ký tên đóng dấu



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN THU DUC

XÃ HIỆP BÌNH

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1955

Số hiệu 136

Quốc chủ:

Vợ chồng tôi ký tên dưới đây có hai nhơn chúng tôi
lòng nhận đũa-con tư sanh
váy tên Nguyễn thị Trù
là con chánh thức của chúng
tôi do theo hôn thú lập
20-11-58 tại Hiệp bình
số hiệu 46.

Chồng : Nguyễn văn Khai

Vợ : Nguyễn thị Đậu

Chúng tôi :

1 : Lê văn Sơn

2 : Nguyễn văn Bộ

(Ký tên)

Hiệp bình xã 20-11-58

H.V. Hộ tịch

(Ký tên)

Tên, họ an nhĩ	NGUYỄN THỊ TRÙ
Sanh	NỮ
Ngày hai mươi chín tháng mười một năm một nghìn chín trăm năm mươi tám.	
(Ngày, tháng, năm)	Bộ sanh Gia đình
Chợ	Nguyễn văn Khai (có khai hôn nhân)
(Tên họ)	Làm ruộng
Nghề	Làng Hiệp bình xã
Cư trú tại	Nguyễn thị Đậu
Mẹ	Buôn bán
(Tên họ)	Làng Hiệp bình xã
Nghề	//
Cư trú tại	
Vợ	
(Chính hay phụ)	

Trích y bản chính : năm 1955

KIẾN-THỊ :

XÃ TRƯỞNG

Hiệp bình xã

ngày 10 tháng 10 năm 1972

Kiểm y. KIỂM ỦY VIÊN BỘ TỊCH



Nguyễn Văn Chép

NGUYỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ

Thước chuẩn : Thông Tư 83-MPT-Vg số 404/MTV/MC/70
ngày 3-3-70

/RICH SAO ÁN DẪN

Theo bản án số 11/LH ngày 15.6.1983 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ kiện xin ly hôn giữa tương tự :

* Một bên là : LƯƠNG CHÍ THÀNH 37 tuổi. Nghề nghiệp: thợ sửa xe Honda.
Trú tại : 522/Xõ viết nghệ Tĩnh Phường 2) QUẬN BÌNH THẠNH.

* Bên kia là: TRẦN THỊ MINH KÍNH (vắng mặt trốn ra nước ngoài).

- Căn cứ tiêu 26, 31 luật hôn nhân gia đình ban hành ngày 13.1.1960

- Căn cứ tiêu 16 luật tố tụng Tòa án nhân dân công bố ngày 13.7.1961
quy định thẩm quyền Tòa án nhân dân cấp quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

(Q) QUYẾT - ĐỊNH

1/- VỀ QUAN HỆ VY CHỨC: Tuyên xử anh LƯƠNG CHÍ THÀNH tặc ly hôn với chị

TRẦN THỊ MINH KÍNH.

2/- VỀ CCH CHỨC: Tuyên xử anh LƯƠNG CHÍ THÀNH tặc tiếp tục nuôi dưỡng
trẻ LƯƠNG THẮNG HIỀN 9 tuổi.

3/- VỀ TÀI SẢN: Không có gì giải quyết.

Tuyên án phí 30 tợng anh THÀNH tợng.

Ấn xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị TRẦN THỊ MINH KÍNH (trốn ra nước ngoài). Báo cho tương tự LƯƠNG CHÍ THÀNH biết tặc quyết kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Không chị KÍNH biết tặc quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án. ./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

PHẠM THỊ EM - LÊ QUÝT CHỨC

(tủ ký)

CHỖ TỌA PHIÊN TỌA

VU THANH TÂN

(tủ ký)

TRƯỞNG BAN Y CHÁ ÁN

Ngày 20.6. năm 1983

TRẦN PHÁP

(tủ ký)

VU THANH TÂN

Sau 3 bản trích sao.

1/ gửi 30 tháng 9 năm 1986

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

TRẦN PHÁP



NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

Tỉnh, Thành, phố Hồ Chí Minh
Quận, Huyện Đống Đa
Xã, Phường Thị trấn Cầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 35
Số 01

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

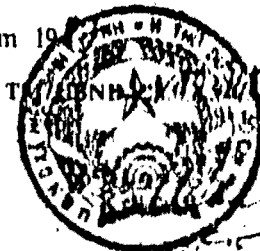
Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Cầu
Sinh ngày 29.11.1955
Quê quán Thị trấn Cầu
Nơi đăng ký thường trú 174/1
Thị trấn Cầu - Xã thị trấn Cầu
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Khơ Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020289950

Họ và tên người chồng Nguyễn Thị Cầu
Sinh ngày 11.12.1946
Quê quán TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký thường trú Tam Lũy 522
Võ Việt Nghệ Tĩnh P.23 Q. Bình Chánh
Nghề nghiệp Công nhân Nhà Hòm
Dân tộc Khơ Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 1018/GAT

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

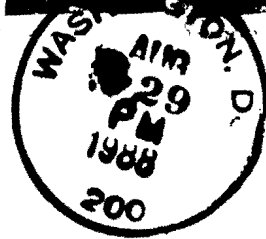
Kết hôn ngày 02 tháng 8 năm 1980



Nguyễn Thị Cầu
NGƯỜI CHỦ TỊCH



TAM 8 KHUU



Hồ Gia Đình Tự Nhân
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635